TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **134**/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N (tên thường gọi là Mèo); Sinh ngày: 18/10/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 59/20/1/6 đường Liên Khu 10-11, khu phố 11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn O và bà: Nguyễn Thị C; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 168/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 01/5/2019 (Giấy chứng nhận số: 249/CN-CS2 ngày 27/4/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2); Bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị Trúc L; Sinh năm: 1996; Thường trú: 462/TA xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 984/6 đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1962; Trú tại: 59/20/1/6 đường Liên Khu 10-11, khu phố 11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Mai Văn H; Sinh năm: 1964; Trú tại: 241 đường TP, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 45 phút ngày 28/5/2019, Huỳnh Văn N điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-269.54 lưu thông trên đường BH (hướng từ ngã tư đường ADV - đường BH về vòng xoay Phú Lâm). Khi chạy đến trước nhà số 259 đường BH, Phường 13, Quận 6, N phát hiện bà Huỳnh Thị Trúc L đang điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều phía trước, trên cổ bà L có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, N điều khiển xe chạy lên áp sát bên phải xe bà L, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà L rồi vọt xe tẩu thoát về hướng vòng xoay Phú Lâm, nhưng khi chạy đến trước nhà số 109 đường BH, Phường 13, Quận 6, do không làm chủ tốc độ, tay lái, N đã để xe đụng vào người đi đường té ngã, N liền bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 62 đường BH thì bị bà L cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Văn N đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài khoảng 48,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng rỗng ruột, xung quanh có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng (hai đầu dây chuyền bị đứt), được niêm phong trong một phong bì trắng có hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 là vàng thật hay giả. Nếu vàng thật là loại vàng gì, có trọng lượng bao nhiêu. Và theo Thông báo kết quả giám định số: 0292/N1.19TĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thì:

- Tên gọi, khối lượng: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài khoảng 48,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng rỗng ruột, xung quanh có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng (hai đầu dây chuyền bị đứt) là dây chuyền và mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 9,3200 gam.

- Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

+ Dây (vàng 60,6%, bạc 6,53%, đồng 29,1%, kẽm 3,65%), là vàng 14K.

+ Khoen nối (vàng 60,8%, bạc 6,95%, đồng 28,3%, kẽm 3,83%), là vàng 14K.

+ Khóa (vàng 60,9%, bạc 6,67%, đồng 28,6%, kẽm 3,81%) là vàng 14K.

+ Mặt dây chuyền (hạt châu) (vàng 63,2%, bạc 16,7%, đồng 20,0%, kẽm 0,09%) là vàng 15K.

Tại Văn bản số: 1319/TCKH ngày 09 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau (theo Thông báo kết quả giám định số: 0292/N1.19TĐ):

+ 01 mặt dây chuyền có trọng lượng 03 phân 02 ly 15K, có giá là: 812.000 đồng.

+ 01 dây chuyền có trọng lượng 2 chỉ 08 phân 14K, có giá là: 7.101.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 141/CT-VKS-Q6 ngày 13 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy (loại xe Sirius, màu xám đen, biển số 59N1-269.54) thực hiện hành vi giật 01 sợi dây chuyền (có mặt dây chuyền) bằng kim loại màu vàng của bà Huỳnh Thị Trúc L tại trước nhà số 259 đường BH, Phường 13, Quận 6 vào rạng sáng ngày 28/5/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Thị Trúc L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung RLCS5C630-AY379845, số máy 3S31-043736 (loại xe hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, sơn màu xám đen).

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 59N1-269.54 giả.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Văn N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Văn N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Huỳnh Thị Trúc L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn N đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Văn N đã dùng xe môtô làm phương tiện để cướp giật của bà Huỳnh Thị Trúc L 01 sợi dây chuyền vàng 14K có trọng lượng 02 chỉ 08 phân trị giá 7.101.000 đồng và 01 mặt dây chuyền 15K có trọng lượng 03 phân 02 ly trị giá 812.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.913.000 đồng), là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn N là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà cụ thể là trên đường tẩu thoát, do không làm được chủ tốc độ, tay lái, bị cáo đã để xe đụng vào người đi đường.

Bị cáo Huỳnh Văn N là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham L, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra cho bị hại và cho những người tham gia giao thông như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Huỳnh Văn N ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn N là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Huỳnh Văn N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Thị Trúc L không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 11/6/2019 của Công an Quận 6 - BL64, 65), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59N1-269.54 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu xám đen) mà bị cáo Huỳnh Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 6645/KLGĐ-X(Đ6) ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL104) thì chiếc xe có số khung RLCS5C630-AY379845, số máy 3S31-043736. Còn theo Phiếu trả lời xác minh số: 102/XMTV-PC01 ngày 27/9/2019 của Phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL109) và Phiếu trả lời xác minh số: 891, số 892 cùng ngày 07/10/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL107, 108), thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Riêng bị cáo khai mua chiếc xe từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở tiệm game bắn cá với giá 7.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Ngày 20/9/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 59N1-269.54 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 06/6/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL106) thì biển số 59N1-269.54 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy VHLFM152FMHV0032096, số khung RMNDCH6MN9H020965 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Citicup, số loại 110, sơn màu Đỏ Đen Bạc, dung tích 107), do ông Mai Văn H đứng tên chủ xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 136/PNK ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Công an Quận 6)

Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 48,5cm; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng rỗng ruột xung quanh có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng (hai đầu dây chuyền bị đứt) trả bà Huỳnh Thị Trúc L (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/10/2019 - BL71), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn N gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 2 màu đỏ (số Imei: 861433043259796) và số tiền 1.000.000 đồng, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C (mẹ bị cáo), không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả cho bà Cúc (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/10/2019 - BL116), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn N** (Mèo) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn N** (Mèo) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RLCS5C630-AY379845, số máy 3S31-043736 (loại xe hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, sơn màu xám đen), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở

hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59N1-269.54 giả.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên